

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 26-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Huy Đồi;

2. Bà Đinh Thị Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Văn B;** Sinh năm: 1977, tại xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn X và bà Đinh Thị V;

Vợ Đinh Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh Văn B1;** Sinh năm: 1987, tại xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn MH, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn X và bà Đinh Thị V;

Vợ Đinh Thị R và 06 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn B – Trưởng trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đinh Thị H, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt

2. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Hà Thanh Đạt – TGVPL – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: 108 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Đinh Văn B.

- Ông Đoàn Nhật Nam – TGVPL – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: 108 Phan Đình Phùng, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Đinh Văn B1.

- Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Huệ, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình đi rẫy, Đinh Văn B phát hiện 01 cây Chò đã bị ngã, bật gốc tại khu vực rừng phòng hộ thuộc thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Khoảng cuối tháng 10/2021, B nảy sinh ý định khai thác cây Chò này để lấy gỗ, làm nhà cho con gái là chị Đinh Thị H. Đinh Văn B nhờ Đinh Văn B1 (em ruột), sinh năm 1987 cùng đi khai thác gỗ Chò thì B1 đồng ý. Để thực hiện việc khai thác gỗ, Đinh Văn B chuẩn bị 01 cái cưa máy, 01 cái rựa, 01 đoạn thước, 01 đoạn dây nhợ để đánh mực và đưa cho B1 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) để mua 02 cái dũa cưa, 02 can nhựa, xăng, nhớt. Sau đó, Đinh Văn B và Đinh Văn B1 sử dụng các công cụ, phương tiện đã chuẩn bị, cùng đi đến vị trí cây gỗ Chò đã ngã đổ tiến hành cưa, xẻ trong thời gian 03 ngày. Vì máy cưa bị hỏng nên B1 và B1 tạm nghỉ, toàn bộ số gỗ đã cưa, xẻ còn để tại hiện trường. Ngày 05/11/2021, Hạt kiểm lâm huyện ST phát hiện, tiến hành lập biên bản kiểm tra hiện trường, ghi nhận sự việc như trên.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp số 946/CCKL-GĐTP ngày 15/12/2021, Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi kết luận: (1) Tại vị trí cây gỗ bị khai thác có rừng. Loại rừng: **Rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh trung bình (TXP)**; (2) Vị trí cây gỗ bị

khai thác trái pháp luật (X: 0540770; Y: 1644035) thuộc lô 9a, khoảnh 6, tiểu khu 183B, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Chức năng rừng: **Phòng hộ đầu nguồn**. Chủ quản lý diện tích rừng có cây gỗ bị khai thác: Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi - Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện ST; (3) Khối lượng gỗ đã bị khai thác trái pháp luật: Khối lượng gỗ xẻ: 2,712m³/91 thanh, tấm (*quy tròn là 4,339m³*); Khối lượng gỗ tròn chưa cưa xẻ: **9,762m³**/04 lóng (*01 lóng bị xẻ đôi*); tên gọi (*danh mục*) của cây gỗ bị khai thác: Chò xanh (*Terminalia myriocarpa Henrila*), nhóm V, không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/HĐĐG ngày 16/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện ST kết luận: Tổng giá trị khối lượng gỗ bị thiệt hại là: 60.744.000đ (Sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Trong đó: Giá trị 2,712m³ gỗ xẻ (*quy tròn là 4,339m³*) là: 21.696.000 đồng; Giá trị 9,672m³ gỗ tròn là: 39.048.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Đinh Văn B và Đinh Văn B1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 258/CT-VKS, ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tây truy tố các bị cáo Đinh Văn B và Đinh Văn B1 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của BLHS và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn B và Đinh Văn B1 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của BLHS và căn cứ vào tính chất, nhân thân và mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn B với mức án tù 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn B1 với mức án tù 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BL TTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) máy cưa xăng gắn lam và xích (*Không rõ nhãn hiệu, xuất xứ; trên thân máy có ghi chữ THAI-PRO; màu cam; có gắn lam xích; tổng chiều dài 110cm; chiều rộng thân máy 23cm; chiều cao thân máy 29cm; chiều dài thân máy 40 cm; chiều dài lam gắn xích tính từ thân máy 74cm; chiều rộng nhất của lam 9cm*); 01 (một) rựa cầm tay (*Tổng chiều dài 42cm; cán bằng gỗ dài 12cm; đường kính trung bình của cán rựa là 03cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 30cm; nơi rộng nhất của lưỡi 4,0cm*); 02 (hai) dũa cưa (*Chiều dài 28,5cm; cán bằng nhựa dài 8,5cm; đường kính*

trung bình của cán dũa là 02cm; lưỡi bằng kim loại hình tròn dài 20cm, đường kính 03mm); 01 (một) thước đo chiều dài (một phần) (Không rõ nhãn hiệu, xuất xứ; tổng chiều dài 41cm (từ 0cm đến 41cm); 01 (một) đoạn dây nhợ (Dây nhợ có tổng chiều dài 2,76m).

- Đối với vật chứng: 2,712m³/91 thanh, tấm (quy tròn là 4,339m³) gỗ xẻ; 9,762m³/04 lóng (01 lóng bị xẻ đôi) gỗ tròn. Sau khi xác minh, làm sáng tỏ vụ việc, cơ quan chức năng đã bàn giao số gỗ này cho Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện Sơn Tây bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) can nhựa có dung tích 30 lít màu trắng và 01 (một) can nhựa có dung tích 10 lít màu trắng. Sau khi sử dụng, các bị can đã để lại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, nhưng chưa tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại văn bản số 69/TrQLBVR ngày 18/5/2022, Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST yêu cầu các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 phải bồi thường thiệt hại đối với dự trữ các khoản chi phí phát sinh trong việc thu gom, vận chuyển số gỗ đã bị khai thác từ hiện trường về kho bãi của Trạm quản lý bảo vệ rừng để bảo quản, chờ xử lý là: 53.524.000 đ (Năm mươi ba triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa Nguyên đơn dân sự đề nghị xin rút yêu cầu bồi thường về dự trữ chi phí thu gom gỗ nêu trên.

Đối với vợ chồng Đinh Văn H - Đinh Thị H: Quá trình điều tra xác định, khi thực hiện hành vi khai thác gỗ Đinh Văn B, Đinh Văn B1 không bàn bạc, trao đổi với anh H, chị H; anh H, chị H không biết về việc B, B1 thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý

Đối với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có chức năng được phân công quản lý bảo vệ rừng có vi phạm trong chức trách, nhiệm vụ được giao thì đề nghị Cơ quan cảnh sát Điều tra, Công an huyện ST thu thập tài liệu chứng cứ và xử lý sau.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn B và với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn B1:

-Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, những người bào chữa đều nêu quan điểm; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt các bị cáo Bộ, Bưu mức hình phạt 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập. Đồng thời đề Nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 đều đồng ý với quan điểm của những người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa người đại diện cho Nguyên đơn dân sự ông Đinh Văn B thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên, đồng thời xin rút yêu cầu bồi thường.

Những người tham gia tố tụng khác tại phiên Tòa không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 đều khai nhận: Khoảng cuối tháng 10/2021, Đinh Văn B nhờ Đinh Văn B1 cùng thực hiện hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ Chò Xanh (*Terminalia myriocarpa Henrila*), nhóm V, đã bị ngã đổ thuộc rừng tự nhiên, được quy hoạch rừng phòng hộ đầu nguồn, tại vị trí lô 9a, khoảnh 6, tiểu khu 183B, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Bộ, Bâu sử dụng cưa, cưa máy tiến hành cưa, xẻ, khai thác trong thời gian 03 ngày, gây thiệt hại 14,001 m³ (*mười bốn phẩy không trăm linh một mét khối*) gỗ chò, trị giá 60.744.000 đ (*Sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*). Lời khai của các bị cáo B, B1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 đã xâm phạm đến việc quản lý bảo vệ và chăm sóc rừng. Các bị cáo biết việc cưa, xẻ gỗ rừng và rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án*: Khi thực hiện hành vi khai thác, cưa, xẻ gỗ Chò tại rừng phòng hộ, các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được khai thác gỗ trong rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý tiến hành cưa, xẻ, khai thác trong thời gian 03 ngày, gây thiệt hại 14,001 m³ (*mười bốn phẩy không trăm linh một mét khối*) gỗ tròn, trị giá 60.744.000 đ (*Sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo là thể hiện sự bất chấp quy định của pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, làm xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi vi phạm pháp luật, để răn đe, giáo dục các bị cáo. Đồng thời để phòng ngừa chung, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:*

+*Tình tiết tăng nặng:* Không có tình tiết tăng nặng.

+*Tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số lạc hậu, sống ở vùng kinh tế khó khăn. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo và xin miễn án phí cho các bị cáo theo quy định. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khẩu trừ thu nhập vì đây là hành vi vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng đến việc quản lý bảo vệ rừng và lâm sản tại địa phương, nếu phạt cải tạo không giam giữ thì không đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo.

Ngoài những tình tiết giảm nhẹ xét trên, các bị cáo Đinh Văn B và Đinh Văn B1 đều có nhân thân tốt, chỗ ở rõ ràng, lại đang là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo nên sẽ áp dụng điều 65 cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] *Đối với nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, cần chấn chỉnh kịp thời nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo vệ rừng đối với các cơ quan, cá nhân đã để xảy ra tình trạng khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản ở địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân các quy định về bảo vệ rừng và lâm sản, thường xuyên đôn đốc kiểm tra đối với những khu vực rừng phòng hộ thuộc sự quản lý của mình.

Đối với anh Đinh Văn H và chị Đinh Thị H Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST đề nghị xin rút yêu cầu bồi thường dự trừ kinh phí thu gom gỗ tang vật, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với qui định của pháp luật nên chấp nhận. Nếu có tranh chấp phát sinh thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác, Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[7] *Về xử lý vật chứng: 01 (một) máy cưa xăng gắn lam và xích (Không rõ nhãn hiệu, xuất xứ; trên thân máy có ghi chữ THAI-PRO; màu cam; có gắn lam xích; tổng chiều dài 110cm; chiều rộng thân máy 23cm; chiều cao thân máy 29cm; chiều dài thân máy 40 cm; chiều dài lam gắn xích tính từ thân máy 74cm; chiều rộng nhất của lam 9cm); 01 (một) rựa cầm tay (Tổng chiều dài 42cm; cán bằng gỗ dài 12cm; đường kính trung bình của cán rựa là 03cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 30cm; nơi rộng nhất của lưỡi 4,0cm); 02 (hai) dũa cưa (Chiều dài 28,5cm; cán bằng nhựa dài 8,5cm; đường kính trung bình của cán dũa là 02cm; lưỡi bằng kim loại hình tròn dài 20cm, đường kính 03mm); 01 (một) thước đo chiều dài (một phân) (Không rõ nhãn hiệu, xuất xứ; tổng chiều dài 41cm (từ 0cm đến 41cm); 01 (một) đoạn dây nhợ (Dây nhợ có tổng chiều dài 2,76m).*

Đối với vật chứng: **2,712m³/91 thanh, tấm** (*quy tròn là 4,339m³*) **gỗ xẻ; 9,762m³/04 lóng** (*01 lóng bị xẻ đôi*) **gỗ tròn**. Sau khi xác minh, làm sáng tỏ vụ việc, cơ quan chức năng đã bàn giao số gỗ này cho Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện Sơn Tây bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên không xem xét.

Đối với các vật chứng gồm: 01 (một) can nhựa có dung tích 30 lít màu trắng và 01 (một) can nhựa có dung tích 10 lít màu trắng. Sau khi sử dụng, các bị cáo đã để lại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm, nhưng chưa tìm được Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 07 (*bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (*mười 14*) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 26/8/2022).

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn B1 phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn B1 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 26/8/2022).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Giao các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 cho Ủy ban nhân dân xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi nơi các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn B1.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Chấp nhận việc nguyên đơn rút yêu cầu bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (một) máy cưa xăng gắn lam và xích (Không rõ nhãn hiệu, xuất xứ; trên thân máy có ghi chữ THAI-PRO; màu cam; có gắn lam xích; tổng chiều dài 110cm; chiều rộng thân máy 23cm; chiều cao thân máy 29cm; chiều dài thân máy 40cm; chiều dài lam gắn xích tính từ thân máy 74cm; chiều rộng nhất của lam 9cm); 01 (một) rựa cầm tay (Tổng chiều dài 42cm; cán bằng gỗ dài 12cm; đường kính trung bình của cán rựa là 03cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 30cm; nơi rộng nhất của lưỡi 4,0cm); 02 (hai) dũa cưa (Chiều dài 28,5cm; cán bằng nhựa dài 8,5cm; đường kính trung bình của cán dũa là 02cm; lưỡi bằng kim loại hình tròn dài 20cm, đường kính 03mm); 01 (một) thước đo chiều dài (một phần) (Không rõ nhãn hiệu, xuất xứ; tổng chiều dài 41cm (từ 0cm đến 41cm)); 01 (một) đoạn dây nhợ (Dây nhợ có tổng chiều dài 2,76m). Đây là công cụ các bị cáo khai thác trái phép.

- Giao 2,712m³/91 thanh, tấm (quy tròn là 4,339m³) gỗ xẻ; 9,762m³/04 lóng (01 lóng bị xẻ đôi) gỗ chò tại thuộc lô 9a, khoảnh 6, tiểu khu 183B, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi cho Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện Sơn Tây bảo quản xử lý theo thẩm quyền.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- UBND xã SL;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lâm Thị Ánh Tuyết

